

HỢP TÁC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIỆT NAM - LÀO (2002 - 2017)

KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM

TS NGUYỄN THỊ MAI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Việt Nam và Lào có truyền thống hữu nghị, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Tình hữu nghị đó được các thế hệ lãnh đạo cách mạng hai nước dày công vun đắp, ngày càng bền chặt. Bước vào thế kỷ XXI, cùng với chính trị, ngoại giao, an ninh quốc phòng, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, hợp tác giáo dục và đào tạo được hai Đảng, hai Nhà nước tiếp tục xác định là một nhiệm vụ quan trọng, là lĩnh vực hợp tác chiến lược, và đã đạt được những kết quả đáng kể, để lại những kinh nghiệm có giá trị, góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở từng nước hội nhập với khu vực và thế giới.

Từ khóa: Việt Nam-Lào; hợp tác; giáo dục và đào tạo

1. Một số kết quả đạt được

Xác định hợp tác giáo dục và đào tạo là lĩnh vực ưu tiên nên hai nước đã ký kết nhiều văn bản về hợp tác giáo dục và đào tạo.

Trong giai đoạn 2002-2005, có các văn bản được ký kết: *Nghị định thư về hợp tác đào tạo cán bộ* giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (15-1-2002); *Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật* giữa Chính phủ hai nước (9-1-2003); *Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật* giữa Chính phủ hai nước (7-1-2005); *Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2006-2010* (4-1-2006); *Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào* (8-1-2009); *Bản*

Ghi nhớ hợp tác về giáo dục-đào tạo giữa Việt Nam và Lào (5-2009); *Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt-Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực (Giai đoạn 2011-2020)* (12-5-2011); *Nghị định thư về hợp tác giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2022* (4-2017).

Sau gần hai thập niên triển khai thực hiện, hợp tác giáo dục và đào tạo giữa hai nước Việt Nam-Lào đã đạt được những thành tựu đáng kể:

Một là, hợp tác giáo dục và đào tạo luôn được lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước đặt ở tầm chiến lược, hợp tác giáo dục và đào tạo giữa hai nước được mở rộng bằng nhiều hình thức, hợp tác bằng nhiều kênh... như hợp tác giữa Chính phủ, bộ, ngành của hai nước, hợp tác giữa các trường đại học, hợp tác giữa các địa phương và các hình thức hợp tác giáo dục và đào tạo khác. Vì vậy, số lượng lưu học sinh Lào được gửi sang Việt Nam đào tạo đa dạng về hình thức, quy mô và số lượng ngày một tăng.

Kể từ sau khi ký “Nghị định thư về hợp tác đào

tạo cán bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào” (2002), việc hợp tác về giáo dục và đào tạo giữa hai nước được tăng cường. Số lượng lưu học sinh Lào gửi sang Việt Nam tăng lên nhanh chóng, từ 60 đến 100 học viên mỗi năm trước đây lên đến 550 người vào năm 2002¹. Trong 5 năm (2001-2005), Việt Nam tiếp nhận 3.415 lưu học sinh Lào (chưa kể số tiếp nhận của các địa phương), trong đó hệ dài hạn là 2.434 lưu học sinh, ngắn hạn là 981 lưu học sinh. Việt Nam đã đào tạo, bồi dưỡng 586 cán bộ quản lý, trong đó có 40 cán bộ cao cấp, 105 cán bộ cấp vụ và tương đương cho Lào; có 215 thạc sĩ và tiến sĩ, 1.008 cử nhân các ngành kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, an ninh, quốc phòng tốt nghiệp tại Việt Nam trong giai đoạn này².

Được sự hỗ trợ đầu tư bằng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam, từ năm 2001 đến năm 2005, một số cơ sở giáo dục của Việt Nam như: Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng... liên kết với Đại học Quốc gia Lào mở các lớp đào tạo tại chỗ với nguồn kinh phí của Lào và các tổ chức quốc tế³.

Từ năm 2006 đến năm 2010, mỗi năm số lượng lưu học sinh Lào được gửi sang đào tạo tại Việt Nam duy trì từ 550 đến 650 người.

Triển khai thực hiện “Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt-Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực (Giai đoạn 2011-2020)” (5-2011), đến tháng 9-2012, tại các cơ sở giáo dục và đào tạo ở Việt Nam có hơn 5.000 học viên Lào, trong đó, có gần 2.000 người thuộc diện được học bổng của hai Chính phủ, hơn 2.000 người theo diện học bổng của các địa phương⁴. Riêng trong năm học 2012-2013, theo Hiệp định hợp tác giữa 2 Chính phủ, Việt Nam tiếp nhận đào tạo 750 lưu học sinh Lào. Trong đó, Bộ Giáo dục và Đào

tạo Việt Nam đã tiếp nhận gần 400 cán bộ, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, học sinh là con em Việt kiều được học bổng đào tạo dài hạn và ngắn hạn. Hơn 400 lưu học sinh Việt Nam sang Lào du học bằng học bổng do Lào chu cấp; gần 500 lưu học sinh du học theo các diện hiệp định hợp tác giữa hai Chính phủ, diện kết nghĩa giữa các địa phương, các bộ, ngành và tự túc⁵. Năm học 2015-2016, Việt Nam dành cho Lào 1.000 suất học bổng, ngược lại Lào dành cho Việt Nam 60 suất học bổng. Tính đến ngày 31-12-2016, số lưu học sinh Lào tại Việt Nam là 14.209 người (bao gồm cả lưu học sinh thuộc lực lượng quân đội, công an). Trong đó, diện Hiệp định 3.419 người, diện hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương 5.266 người, tài trợ của các tổ chức quốc tế 31 người, tài trợ của các doanh nghiệp 23 người và tự túc 5.470 người, đang học tập tại 170 cơ sở đào tạo của Việt Nam⁶. Tính đến tháng 2-2017, có 289 lưu học sinh Việt Nam đang học tập tại Lào. Trong đó, 160 người diện Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ hai nước, 12 người diện học bổng của Chính phủ Lào, 55 người diện kết nghĩa giữa các bộ, ngành, địa phương và 62 người diện tự túc⁷.

Hai là, về hỗ trợ cơ sở vật chất, giáo viên cho Lào trong lĩnh vực giáo dục ngày một tăng, góp phần giải quyết vấn đề thiếu trường, lớp, cán bộ giáo dục, thiết bị giáo dục. Giai đoạn 2001-2016, Việt Nam giúp Lào xây dựng Trường Trung cấp chuyên nghiệp dạy nghề Bokeo, 1 khu ký túc xá cho sinh viên nước ngoài tại Đại học Quốc gia Lào, Trường Năng khiếu và Dự bị Đại học Viên Chăn, Trường Phổ thông trung học Hữu nghị Việt-Lào... Năm 2005, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam trao tặng Nhà xuất bản Giáo dục Lào 1 máy in 2 màu (giá trị 2,5 tỷ đồng) và chuyển giao công nghệ in sách giáo khoa...⁸

Việt Nam cũng cung cấp toàn bộ chương trình, sách giáo khoa phổ thông để Bộ Giáo dục Lào tham khảo; cử chuyên gia sang giúp về phương pháp xây

dựng chương trình, sách giáo khoa. Phía Lào cũng cử nhiều đoàn giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp sang Việt Nam học tập, thăm quan, trao đổi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp giảng dạy, công tác giáo dục dân tộc⁹.

Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Việt cho lưu học sinh Lào và các đối tượng khác có nhu cầu, Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai biên soạn bộ giáo trình dạy tiếng Việt cho người Lào, triển khai dự án biên soạn Từ điển Việt-Lào, Lào-Việt, số lượng khoảng 45.000 từ và chuyển sang từ điển trực tuyến (online) bộ Từ điển Việt-Lào và Lào-Việt đã hoàn thành 12-2016.

Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam chủ động và tích cực phối hợp với Bộ Giáo dục và Thể thao Lào tổ chức giảng dạy tiếng Việt tại các trường phổ thông do Việt Nam giúp xây dựng. Giai đoạn 2002-2007, Việt Nam cử 7 giáo viên sang dạy tiếng Việt trong một số trường phổ thông dân tộc nội trú, trường Việt kiều tại Lào. Giai đoạn 2007-2009, số lượng giáo viên tiếng Việt được cử đi là 14 người¹⁰. Hết năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã cử 35 giáo viên sang giảng dạy tiếng Việt tại 14 trường phổ thông của Lào, 7 trường của cộng đồng người Việt Nam định cư tại Lào, 1 trường đại học, 2 trường cao đẳng, Trường Chính trị-Hành chính Quốc gia, 2 Trường Chính trị-Hành chính cấp tỉnh và đã tổ chức nhiều lớp dạy tiếng Việt cho cán bộ các bộ, ngành của Lào tại Thủ đô Viêng Chăn.

Ba là, hợp tác giáo dục và đào tạo giữa hai nước, nhất là hợp tác trong đào tạo lý luận chính trị, an ninh, quốc phòng, góp phần quan trọng tạo nên nguồn lực cơ bản, bền vững cho sự phát triển của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý và lý luận chính trị là một nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên của Đảng, Nhà nước của cả hai nước, gần hai thập niên đầu thế kỷ XXI, Việt Nam đã nhận

hàng trăm cán bộ trung, cao cấp thuộc các bộ, ngành Trung ương đến Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị của Lào sang tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Ngoài ra, còn có nhiều lưu học sinh Lào tại Việt Nam thuộc lực lượng quân đội và công an.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hợp tác giáo dục và đào tạo giữa hai nước còn có điểm hạn chế là: Cơ cấu các ngành nghề đào tạo thiếu cân đối, có ngành rất đông lưu học sinh như: tài chính, ngân hàng, thương mại, kinh tế..., nhưng có ngành rất ít hoặc không có lưu học sinh theo học như: giáo dục, khoa học-công nghệ, mỏ, năng lượng, giáo dục nghề nghiệp...

2. Một số kinh nghiệm chủ yếu

Từ quá trình hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Lào, có thể rút ra một số kinh nghiệm cơ bản sau:

Một là, các cấp, các ngành, các địa phương hai nước Việt Nam-Lào luôn quán triệt sâu sắc mối quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước, trong đó hợp tác về giáo dục và đào tạo được ưu tiên hàng đầu.

Hai là, coi trọng và nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính trị các cấp của Đảng và Chính phủ Việt Nam, Lào. Đặc biệt coi trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt của hai nước, đảm bảo xây dựng được đội ngũ cán bộ có bản lĩnh và ý thức xây đắp mối quan hệ giữa hai nước.

Ba là, mở rộng và phát triển toàn diện các loại hình đào tạo và hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên ngành, cán bộ cấp cơ sở ở các địa phương có chung đường biên giới, thường xuyên kiểm tra nắm tình hình quan hệ hợp tác dưới hình thức kết nghĩa giữa các địa phương, giữa các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng hợp tác giáo dục và đào tạo;

sử dụng hiệu quả vốn ODA của Việt Nam dành cho Lào, giúp Lào đào tạo phát triển nguồn nhân lực và xây dựng một số cơ sở vật chất cho ngành giáo dục Lào.

Bốn là, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng với mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, chuyên gia các ngành, công nhân lành nghề theo các phương thức học tập chuyên ngành, đào tạo ngắn hạn, tập trung, đào tạo theo dự án và đào tạo tại chỗ; tăng cường chất lượng và hiệu quả đào tạo, kết hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, kế hoạch sử dụng để có định hướng đào tạo thích hợp, giúp Lào đào tạo những ngành nghề là thế mạnh và Lào có nhu cầu.

Năm là, hợp tác xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, cải tiến nội dung chương trình giảng dạy cho một số bậc học căn cứ theo đề xuất của phía Lào, tạo điều kiện để mở rộng quan hệ hợp tác giữa các địa phương, các cơ sở đào tạo dưới hình thức kết nghĩa, hợp đồng đào tạo để trực tiếp giúp đỡ lẫn nhau trong lĩnh vực quản lý, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng cơ sở vật chất.

Lịch sử mối quan hệ Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam từ khi thiết lập cho đến nay không chỉ là mối quan hệ láng giềng núi liền núi, sông liền sông, mà là mối quan hệ hữu nghị đặc biệt được xây đắp bằng bao nhiêu xương máu, sức lực, của cải, xuất phát từ vị trí địa kinh tế, địa chính trị của hai nước. Xây dựng và vun đắp mối quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa hai nước là sự nghiệp chung của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước. Trong đó, hợp tác giáo dục và đào tạo đóng góp vai trò quan trọng xây dựng và vun đắp mối quan hệ đặc biệt này. Mặc dù cả hai nước còn nhiều khó khăn, nhưng sự hợp tác Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo được đặt ở tầm chiến lược, tác động trực tiếp tới sự phát triển của quan hệ đặc biệt giữa hai dân tộc⁶. Trong thời gian

tới, trước những cơ hội và thách thức trong quan hệ hai nước nói chung và hợp tác giáo dục và đào tạo nói riêng, Việt Nam tiếp tục phát huy mối quan hệ truyền thống, tích cực đầu tư, viện trợ trong khả năng cho phép để tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống đối với Lào theo nguyên tắc nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, kết hợp thỏa đáng mối quan hệ láng giềng hữu nghị với thông lệ quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi, vì lợi ích của mỗi bên. Mối quan hệ giữa hai nước, trong đó có hợp tác về giáo dục và đào tạo tiếp tục được triển khai mạnh mẽ và đồng bộ trên cả ba kênh Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần củng cố hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới được thể hiện trong 12 chữ với 3 nội dung lớn: Hữu nghị, truyền thống, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện.

1. Xem Bộ Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo số 2100/HTQT, ngày 22-3-2005, “Hợp tác với Lào”, (Tài liệu lưu tại Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 3

2, 3. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo số 4365/BGD&ĐT-HTQT, ngày 20-5-2008, “Tình hình hợp tác về giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Lào”, tài liệu lưu tại Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 1, 2

4, 5. Xem http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=10010&cn_id=542246

6, 7. Bộ Giáo dục và Đào tạo, tài liệu lưu hành nội bộ

8, 10. Xem Bộ Ngoại giao: số 32/2011/TB-LPQT, ngày 12-5-2011, “Thông báo về việc Điều ước quốc tế có hiệu lực, thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt-Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2020”, tr. 5

Bộ Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo số 2100/HTQT, ngày 22-3-2005, Tình hình hợp tác về giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Lào, tài liệu lưu tại Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Xem Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam 1930-2007*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 794.